



PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

**HỆ THỐNG NGẮN GỌN VỀ WTO VÀ
CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM**

Cam kết WTO về Chuyển phát và Viễn thông

CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC DỊCH VỤ



MỤC LỤC

CAM KẾT WTO VỀ DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT	03
1 Gia nhập WTO, VN cam kết mở cửa những dịch vụ chuyển phát nào?	04
2 Các nhà đầu tư nước ngoài có thể cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh tại VN dưới những hình thức nào?	06
3 Tình hình mở cửa thị trường dịch vụ chuyển phát cho nhà đầu tư nước ngoài trước khi VN gia nhập WTO?	08
CAM KẾT WTO VỀ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG	10
4 VN cam kết những dịch vụ viễn thông nào khi gia nhập WTO?	11
5 Tình hình cạnh tranh trong thị trường viễn thông trước khi VN gia nhập WTO?	14
6 Các nhà đầu tư nước ngoài có thể cung cấp các dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng tại VN dưới các hình thức nào?	16
7 Các nhà đầu tư nước ngoài có thể cung cấp các dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng tại VN dưới các hình thức nào?	17
8 Sau khi VN gia nhập WTO, việc đầu tư dưới hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực viễn thông trước đây có thể chuyển đổi thành DN không?	18
9 Các DN nước ngoài có được bán dung lượng cáp quang biển cho các DN VN không?	19
10 Các DN viễn thông nước ngoài không có hiện diện thương mại có thể cung cấp dịch vụ viễn thông vào VN không?	20
11 VN cam kết đảm bảo các quyền gì cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông ở VN?	22
12 VN có cam kết về đảm bảo kết nối không?	23
13 VN cam kết như thế nào về quy trình, thủ tục cấp phép trong lĩnh vực viễn thông?	24
14 Cơ quan Nhà nước về viễn thông có phải độc lập với các DN cung cấp dịch vụ viễn thông không?	26



CAM KẾT WTO VỀ DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT



1 Gia nhập WTO, VN cam kết mở cửa những dịch vụ chuyển phát nào?

Theo phân loại của WTO, dịch vụ chuyển phát là một phân ngành trong dịch vụ truyền thông.

Gia nhập WTO, Việt Nam cam kết mở cửa thị trường (cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia) **dịch vụ chuyển phát nhanh đối với tất cả các loại văn bản, tài liệu** (bao gồm cả dịch vụ có lai ghép-hybrid mail services và thông tin quảng cáo trực tiếp-direct mail) và **các kiện và các hàng hóa khác trừ các trường hợp sau:**

- Các văn bản có giá cước dịch vụ thấp hơn 10 lần giá cước của một bức thư tiêu chuẩn gửi trong nước ở nấc khối lượng đầu tiên hoặc thấp hơn 9 Đô la Mỹ (USD) khi gửi quốc tế;
- Tổng khối lượng của các vật phẩm (cho 01 lần chuyển phát) trên 2000 gam.

Các công ty chuyển phát nhanh và dịch vụ chuyển phát nhanh nước ngoài sẽ **được đối xử bình đẳng với Bưu chính Việt Nam** trong việc cung cấp các dịch vụ mà Việt Nam đã cam kết mở cửa.

Những dịch vụ không cam kết mở cửa sẽ chỉ dành cho các doanh nghiệp bưu chính trong nước.



Hộp 1 – Quy chế áp dụng cho dịch vụ “chưa cam kết” và dịch vụ “đã cam kết” khác nhau như thế nào?

Theo nguyên tắc về cam kết dịch vụ trong WTO, về cơ bản, quy chế áp dụng cho các loại dịch vụ sẽ tuân thủ yêu cầu sau:

- **Đối với các dịch vụ đã cam kết** (được liệt kê trong Biểu cam kết): Việt Nam buộc phải mở cửa thị trường các dịch vụ đó cho nhà đầu tư nước ngoài tối thiểu là như mức đã cam kết (có thể mở cửa nhanh hơn, mạnh hơn mức cam kết);
- **Đối với các dịch vụ chưa cam kết** (không được liệt kê trong Biểu cam kết): Việt Nam có quyền cho phép hoặc không cho phép nhà đầu tư nước ngoài tham gia cung cấp các dịch vụ này tại Việt Nam theo mức độ, điều kiện mà mình quy định.



2

Các nhà đầu tư nước ngoài có thể cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh tại VN dưới những hình thức nào?

Các nhà đầu tư nước ngoài chỉ có thể cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh trên thị trường Việt Nam dưới hình thức hiện diện sau:

- **Doanh nghiệp liên doanh với đối tác Việt Nam** cung cấp dịch vụ chuyển phát (có thể phải tuân thủ điều kiện vốn nước ngoài không quá **51%** kể từ ngày 11/1/2007 cho đến ngày 11/1/2012);
- **Danh nghiệp 100% vốn nước ngoài** để cung cấp dịch vụ chuyển phát kể từ ngày 11/1/2012.



Hộp 2 - Pháp luật hiện hành của Việt Nam quy định như thế nào về đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực chuyển phát?

Các vấn đề về đầu tư nước ngoài trong dịch vụ chuyển phát được quy định tại **Nghị định 128/2007/NĐ-CP** ngày 2/8/2007 của Chính phủ.

Đây là văn bản được ban hành sau khi Việt Nam gia nhập WTO và đã đưa toàn bộ các cam kết của Việt Nam về dịch vụ chuyển phát vào nội dung các quy định.

Cụ thể, theo Nghị định này:

- **Doanh nghiệp liên doanh** giữa nhà đầu tư Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực chuyển phát nhanh phải đảm bảo điều kiện tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 51% trong tổng vốn Điều lệ;
- Chỉ được thành lập **doanh nghiệp chuyển phát nhanh 100% vốn nước ngoài** sau ngày 11/1/2012.



3

Tình hình mở cửa thị trường dịch vụ chuyển phát cho nhà đầu tư nước ngoài trước khi VN gia nhập WTO?

Trước khi gia nhập WTO, Việt Nam đã mở cửa cho các nhà đầu tư nước ngoài tham gia cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh (hoạt động dưới **hình thức liên doanh**).

Các công ty chuyển phát nhanh hàng đầu thế giới như Federal Express (FedEx), DHL, TNT, UPS... đều đã có mặt tại và cung cấp dịch vụ trên thị trường Việt Nam thông qua liên doanh với các đối tác Việt Nam.



Hộp 3 - Các công ty chuyển phát nhanh đã được cấp phép trước 11/1/2007 có phải tuân thủ các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam không?

Theo nguyên tắc không hồi tố, các điều kiện hạn chế trong cam kết gia nhập WTO của Việt Nam sẽ **không áp dụng** cho các công ty chuyển phát nhanh đã được cấp phép trước khi Việt Nam gia nhập WTO (các công ty này sẽ tiếp tục được hoạt động theo đúng các điều kiện ghi trong giấy phép, kể cả trong trường hợp các điều kiện này ưu đãi hơn các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam).

Tuy nhiên, nếu các công ty này muốn mở rộng phạm vi kinh doanh, thay đổi giấy phép đã được cấp thì việc thay đổi sẽ phải tuân thủ các cam kết của Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.



CAM KẾT WTO VỀ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG



4 VN cam kết những dịch vụ viễn thông nào khi gia nhập WTO?

Việt Nam cam kết mở cửa các dịch vụ viễn thông sau đây cho nhà đầu tư nước ngoài (với mức độ mở cửa khác nhau tùy vào việc nhà cung cấp có cơ sở hạ tầng mạng hay không)



Bảng 1 - Các loại dịch vụ viễn thông mà Việt Nam cam kết mở cửa thị trường

Các dịch vụ viễn thông cơ bản	Các dịch vụ giá trị gia tăng
(a) Các dịch vụ thoại (CPC 7521)	(h) Thư điện tử (CPC 7523 **)
(b) Dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói (CPC 7523**)	(i) Thư thoại (CPC 7523 **)
(c) Dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch kênh (CPC 7523**)	(j) Thông tin trực tuyến và truy cập lấy thông tin từ cơ sở dữ liệu (CPC 7523**)
(d) Dịch vụ Telex (CPC 7523**)	(k) Trao đổi dữ liệu điện tử (EDI) (CPC 7523**)
(e) Dịch vụ Telegraph (CPC 7523**)	(l) Các dịch vụ facsimile gia tăng giá trị, bao gồm lưu trữ và chuyển, lưu trữ và khôi phục (CPC 7523**)
(f) Dịch vụ Facsimile (CPC 7521** + 7529**)	(m) Chuyển đổi mã và giao thức
(g) Dịch vụ thuê kênh riêng (CPC 7522** + 7523**)	(n) Thông tin trực tuyến và xử lý dữ liệu (bao gồm xử lý giao dịch) (CPC 843**)
(o*) Các dịch vụ khác:	o) Dịch vụ khác
- Dịch vụ hội nghị truyền hình (CPC 75292)	- Dịch vụ Truy nhập Internet IAS (dịch vụ cung cấp truy nhập Internet cho khách hàng đầu cuối)
- Dịch vụ truyền dẫn tín hiệu video trừ truyền quảng bá	
- Các dịch vụ thông tin vô tuyến, bao gồm: + Dịch vụ thoại di động (gồm di động mặt đất và vệ tinh) + Dịch vụ số liệu di động (gồm di động mặt đất và vệ tinh) + Dịch vụ nhắn tin + Dịch vụ PCS + Dịch vụ trung kế vô tuyến	
- Dịch vụ kết nối Internet (IXP)	
- Dịch vụ mạng riêng ảo (VPN)	



Hộp 4 - Thế nào là nhà cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, nhà cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng?

Trong cam kết gia nhập WTO của Việt Nam, **nhà cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng** được hiểu là nhà cung cấp dịch vụ **không sở hữu dung lượng truyền dẫn** và phải thuê dung lượng từ nhà khai thác, sở hữu dung lượng đó (bao gồm cả dung lượng cáp quang biển). Một nhà cung cấp không có hạ tầng mạng được phép sở hữu các trang thiết bị viễn thông trong phạm vi trụ sở hoạt động của mình và tại các điểm cung cấp dịch vụ công cộng được cho phép (POP).

Nhà cung cấp có hạ tầng mạng là nhà cung cấp **sở hữu dung lượng truyền dẫn và băng tần**.



5 Tình hình cạnh tranh trong thị trường viễn thông trước khi VN gia nhập WTO?

Cho tới thời điểm 11/1/2007, thị trường viễn thông Việt Nam đã là một thị trường **tương đối cạnh tranh** trong hầu hết tất cả các loại hình dịch vụ.

Các thành phần kinh tế khác nhau đã tham gia thị trường dịch vụ viễn thông, đã có nhiều doanh nghiệp 100% vốn tư nhân hoặc tư nhân nắm quyền kiểm soát trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng.

Dịch vụ viễn thông đã thu hút được hơn 2 tỷ USD đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, tính cạnh tranh của thị trường này còn **hiều điểm hạn chế**:

- Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép tham gia vào thị trường này thông qua hình thức **Hợp đồng hợp tác kinh doanh** (BCC);
- Chỉ doanh nghiệp mà vốn **Nhà nước chiếm đa số** mới có quyền sở hữu dịch vụ hạ tầng mạng.



Hộp 5 - Có bao nhiêu nhà cung cấp dịch vụ viễn thông ở Việt Nam trước 11/1/2007?

- 6 nhà khai thác dịch vụ điện thoại di động (3 nhà khai thác GSM và 3 nhà khai thác CDMA);
- 4 nhà khai thác dịch vụ điện thoại cố định (VNPT, SPT, EVN Telecom, Viettel);
- Nhiều công ty cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng.



6 Các nhà đầu tư nước ngoài có thể cung cấp các dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng tại VN dưới các hình thức nào?

Gia nhập WTO, Việt Nam cam kết mở cửa thị trường dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng cho các nhà đầu tư nước ngoài như sau:

Đối với các dịch vụ viễn thông cơ bản (dịch vụ thoại, truyền số liệu, thuê kênh riêng,...), nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép đầu tư để cung cấp dịch vụ ở Việt Nam dưới các hình thức:

- **Hợp đồng hợp tác kinh doanh;** hoặc
- **Doanh nghiệp liên doanh** với đối tác Việt Nam (là nhà khai thác dịch vụ Việt Nam đã được cấp phép trong lĩnh vực đó) với điều kiện vốn góp tối đa của phía nước ngoài không quá 49% vốn pháp định của liên doanh.

Đối với các dịch vụ viễn thông gia tăng giá trị (thư điện tử, fax, chuyển đổi giao thức,...), các nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép đầu tư để cung cấp dịch vụ ở Việt Nam dưới các hình thức:

- **Hợp đồng hợp tác kinh doanh;** hoặc
- **Doanh nghiệp liên doanh** với đối tác Việt Nam (là nhà khai thác dịch vụ Việt Nam đã được cấp phép trong lĩnh vực đó) với điều kiện tỷ lệ vốn góp nước ngoài trong liên doanh không quá 50%.



7

Các nhà đầu tư nước ngoài có thể cung cấp các dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng tại VN dưới các hình thức nào?

Gia nhập WTO, Việt Nam cam kết mở cửa thị trường dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng cho các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào theo các hình thức sau:

- **Hợp đồng hợp tác kinh doanh;**
- **Liên doanh với nhà khai thác Việt Nam** với điều kiện đối tác Việt Nam phải là nhà cung cấp đã được cấp phép trong lĩnh vực dịch vụ tương ứng, và tỷ lệ vốn góp tối đa của phía nước ngoài là **51%** vốn pháp định của liên doanh (kể từ 11/1/2010, bên nước ngoài được phép tự do lựa chọn đối tác khi thành lập liên doanh và được phép nâng mức vốn góp lên mức **65%** vốn pháp định của liên doanh).

Riêng đối với **dịch vụ mạng riêng ảo VPN** mà một số đối tác lớn có mối quan tâm đặc biệt, được cung cấp trên hạ tầng mạng do Việt Nam kiểm soát, bên nước ngoài được tự do lựa chọn đối tác liên doanh ngay sau khi gia nhập và được phép tham gia vốn tối đa ở mức **70%** vốn pháp định của liên doanh.



8

Sau khi VN gia nhập WTO, việc đầu tư dưới hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực viễn thông trước đây có thể chuyển đổi thành DN không?

Theo cam kết gia nhập WTO, Việt Nam cho phép các bên của các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) trong lĩnh vực viễn thông trước đây được **ký mới thỏa thuận** hiện tại hoặc **chuyển sang hình thức doanh nghiệp** với những điều kiện không kém thuận lợi hơn những điều kiện họ đang được hưởng.

Việt Nam cam kết trong các liên doanh viễn thông thì bên nào nắm **51%** vốn điều lệ của liên doanh sẽ nắm quyền kiểm soát trong việc quản lý liên doanh.



9 DN nước ngoài có được bán dung lượng cáp quang biển cho các doanh nghiệp VN không?

Theo cam kết, các doanh nghiệp nước ngoài được kết nối dung lượng cáp quang biển (dung lượng hai chiều) của các tuyến cáp quang biển mà Việt Nam là thành viên, với các trạm cáp bờ của Việt Nam và bán dung lượng truyền dẫn này cho **các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế có hạ tầng mạng** (như VNPT, VIETTEL, VP Telecom) được cấp phép tại Việt Nam.

Kể từ ngày 11/1/2008, các doanh nghiệp nước ngoài được phép bán dung lượng nêu trên cho **các nhà cung cấp dịch vụ mạng riêng ảo VPN và dịch vụ kết nối Internet IXP quốc tế được cấp phép** (như FPT, VNPT, VIETTEL, VP Telecom).



10 DN viễn thông nước ngoài không có hiện diện thương mại có thể cung cấp dịch vụ viễn thông vào VN không?

Việc các doanh nghiệp viễn thông nước ngoài không có hiện diện thương mại tại Việt Nam (không có đối tác BCC, không thành lập liên doanh, không có chi nhánh...) cung cấp các dịch vụ viễn thông quốc tế cho các khách hàng tại Việt Nam gọi là phương thức cung cấp dịch vụ qua biên giới (phương thức 1).

Về phương thức này đối với dịch vụ viễn thông, Việt Nam cam kết như sau:

- **Đối với dịch vụ hữu tuyến và di động mặt đất:**
nhà cung cấp dịch vụ viễn thông ở nước ngoài phải thông qua thoả thuận thương mại với pháp nhân được thành lập tại Việt Nam và được cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế tại Việt Nam để tiếp cận khách hàng tại Việt Nam;
- **Đối với dịch vụ vệ tinh,** kể từ ngày 11/1/2007 nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được chỉ được cung cấp dịch vụ cho một nhóm hạn chế khách hàng (ví dụ khách hàng kinh doanh ngoài biển, các cơ quan chính phủ, các cơ quan ngoại giao của nước ngoài...); từ 11/1/2010, các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông ở nước ngoài sẽ được mở rộng loại đối tượng khách hàng tại Việt Nam (thêm nhóm khách hàng là các công ty đa quốc gia).



Hộp 6 - Các công ty đa quốc gia được sử dụng dịch vụ vệ tinh của nước ngoài phải đáp ứng điều kiện gì?

Theo cam kết gia nhập WTO, Việt Nam cho phép các công ty đa quốc gia được sử dụng dịch vụ vệ tinh của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không có hiện diện thương mại ở Việt Nam từ ngày 11/1/2010.

Công ty đa quốc gia trong cam kết được hiểu là công ty đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có hiện diện thương mại ở Việt Nam;
- Đã hoạt động như một công ty đa quốc gia trên 5 năm;
- Được niêm yết trên thị trường chứng khoán của ít nhất một nước thành viên WTO; và
- Được cấp phép sử dụng trạm mặt đất-vệ tinh ở ít nhất một nước thành viên WTO.



11 VN cam kết đảm bảo các quyền gì cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông ở VN?

Khi gia nhập WTO, Việt Nam cam kết tuân thủ Phụ lục về dịch vụ viễn thông của GATS.

Thực hiện cam kết này, Việt Nam phải đảm bảo các quyền sau cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông ở Việt Nam:

- **Truy nhập và sử dụng dịch vụ** và hệ thống viễn thông công cộng để truyền dẫn thông tin trong nước và qua biên giới (bao gồm liên lạc trong phạm vi công ty và các giao dịch qua biên giới giữa các bộ phận của công ty đặt ở các nước khác (mạng riêng các công ty, tập đoàn đa quốc gia);
- **Mua hoặc thuê và gắn thiết bị đầu cuối** hoặc các thiết bị khác để kết nối với hệ thống cung cấp dịch vụ;
- **Kết nối mạng dùng riêng với hệ thống** và dịch vụ viễn thông công cộng hoặc với kênh riêng của các nhà cung cấp dịch vụ khác;
- **Sử dụng các giao thức lựa chọn** đang được khai thác trong việc cung cấp dịch vụ, ngoài những giao thức được coi là cần thiết để đảm bảo tính khả dụng của hệ thống và dịch vụ viễn thông cho mục đích công cộng nói chung.



Hộp 7 - Phụ lục GATS về dịch vụ viễn thông là gì?

Phụ lục này là một văn bản đi kèm theo GATS - Hiệp định về thương mại dịch vụ của WTO.

Phụ lục này quy định các quyền và nghĩa vụ chung của các bên liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông và các Chính phủ liên quan có trách nhiệm đảm bảo việc thực thi các quyền và nghĩa vụ này.

12 VN có cam kết về đảm bảo kết nối không?

Việt Nam cam kết ban hành các quy định về kết nối, bao gồm:

- Các điều kiện để Đảm bảo Kết nối;
- Các thủ tục về Đàm phán kết nối;
- Thoả thuận Kết nối mẫu;
- Thủ tục giải quyết Tranh chấp kết nối.



13 VN cam kết như thế nào về quy trình, thủ tục cấp phép trong lĩnh vực viễn thông?

Gia nhập WTO, Việt Nam cam kết đảm bảo với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư nước ngoài nộp đơn xin cấp phép trong lĩnh vực viễn thông rằng:

- **Thủ tục và điều kiện cấp phép** không giữ vai trò như một rào cản độc lập đối với tiếp cận thị trường (**không cản trở** quá mức cần thiết);
- **Công khai** các thủ tục và điều kiện cấp phép trước khi chúng có hiệu lực;
- Cơ quan cấp phép xem xét và quyết định việc cấp phép trong **thời hạn** quy định trong **thủ tục chính thức**;
- Mọi **phí, lệ phí** liên quan đến việc xem xét hồ sơ cấp phép không tạo ra một rào cản độc lập đối với tiếp cận thị trường;



- Theo yêu cầu của người nộp hồ sơ xin phép Cơ quan cấp phép thông báo cho bên xin phép **tình trạng của hồ sơ** và liệu hồ sơ đã đầy đủ chưa (hồ sơ được xem là đầy đủ khi đã có mọi thông tin mà các văn bản hướng dẫn yêu cầu). Nếu yêu cầu bổ sung thông tin, Cơ quan cấp phép phải thông báo cho bên xin phép không chậm trễ thái quá và nêu rõ thông tin bổ sung được yêu cầu để hoàn chỉnh hồ sơ. Bên xin phép phải có cơ hội khắc phục những thiếu sót trong hồ sơ;
- Theo yêu cầu của bên xin phép bị từ chối, Cơ quan cấp phép đã từ chối cấp phép phải **trả lời bằng văn bản lý do đã từ chối**;
- Nếu hồ sơ đã bị từ chối, bên xin phép có thể **nộp hồ sơ mới** để xử lý những vấn đề trước đó;
- Nếu cần có sự phê duyệt, một khi hồ sơ đã được phê duyệt, bên xin phép phải được **thông báo bằng văn bản** không có sự chậm trễ thái quá;
- Nếu có yêu cầu kiểm tra để cấp phép chứng chỉ hành nghề, việc **kiểm tra** phải được lập kế hoạch với khoảng thời gian hợp lý.











14 Cơ quan Nhà nước về viễn thông có phải độc lập với các DN cung cấp dịch vụ viễn thông không?

Khi gia nhập WTO, Việt Nam đã cam kết cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông là độc lập:

- Cơ quan này là **độc lập** và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ một nhà cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản nào;
- Các quyết định và quy trình thủ tục mà các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng phải **khách quan** đối với tất cả các đối tượng tham gia vào thị trường.

Việc các cơ quan quản lý phải là đơn vị độc lập giúp cho việc quản lý được khách quan và công bằng, các chính sách và quyết định sẽ không thiên vị đối với bất kỳ doanh nghiệp nào.

MỤC LỤC BẢNG - HỘP

-  **Hộp 1** – Quy chế áp dụng cho dịch vụ “chưa cam kết” và dịch vụ “đã cam kết” khác nhau như thế nào? 05
-  **Hộp 2** - Pháp luật hiện hành của Việt Nam quy định như thế nào về đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực chuyển phát? 07
-  **Hộp 3** - Các công ty chuyển phát nhanh đã được cấp phép trước 11/1/2007 có phải tuân thủ các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam không? 09
-  **Hộp 4** - Thế nào là nhà cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, nhà cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng? 13
-  **Hộp 5** - Có bao nhiêu nhà cung cấp dịch vụ viễn thông ở Việt Nam trước 11/1/2007? 15
-  **Hộp 6** - Các công ty đa quốc gia được sử dụng dịch vụ vệ tinh của nước ngoài phải đáp ứng điều kiện gì? 21
-  **Hộp 7** - Phụ lục GATS về dịch vụ viễn thông là gì? 23
-  **Bảng 1** - Các loại dịch vụ viễn thông mà Việt Nam cam kết mở cửa thị trường 12

HỆ THỐNG NGẮN GỌN VỀ WTO VÀ CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

I. CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO

II. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC DỊCH VỤ

- 1 Cam kết chung về Dịch vụ
- 2 Cam kết WTO về Ngân hàng - Chứng khoán
- 3 Cam kết WTO về Kế toán, Kiểm toán, Dịch vụ thuế - Bảo hiểm
- 4 Cam kết WTO về Phân phối - Logistics
- 5 Cam kết WTO về Chuyển phát và Viễn thông
- 6 Cam kết WTO về các Dịch vụ kinh doanh
- 7 Cam kết WTO về Vận tải
- 8 Cam kết WTO về Doanh nghiệp Thương mại nhà nước
Doanh nghiệp nhà nước

III. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

IV. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC HÀNG HÓA

Ban Pháp chế - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Số 9 Đào Duy Anh - Hà Nội

Tel: 04-5742022 (máy lẻ 356) hoặc 04-5771458; Fax: 04-5770632

Website: www.chongbanphagia.vn